

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 811 / KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 55225HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Thủy Xương, đường Quốc lộ 1A, Thôn Cư Thạnh, Xã Suối Hiệp
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,09	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,45	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,003	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> - tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> - tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,007	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

**Ghi chú:**

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 038/10/2025/HH-00	<b>PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM</b> TEST REPORT Số/No: 056/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	---	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Tủ mẫu DMA Thủy Xương, đường quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

**Ghi chú:**

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG  
DIRECTOR  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm. / This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. / This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample information are written as client's request.

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 812/KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 55325HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Quang Trung, ngã giao, đường Quang Trung - Hoàng Văn Thụ - Phường Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Tỉnh**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,54	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,001	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,008	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

**Ghi chú:**

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 039/10/2025/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 057/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	--	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Tủ mẫu Quang Trung, ngã giao, đường Quang Trung - Hoàng Văn Thụ, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG  
DIRECTOR



Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.  
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 813 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 55425HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu KCN Diên Phú, đường Quốc lộ 1A, Xã Diên Điền
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Tình**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,15	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,47	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	11	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,003	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,008	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

**Ghi chú:**

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 040/10/2025/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 058/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	--	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Tủ mẫu KCN Diên Phú, đường Quốc lộ 1A, xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG  
DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.  
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 814.../KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 55525HĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Phước Thủy, ngã giao đường Tỉnh lộ 3 - Lư Giang, Thôn Phước Thủy, Phường Nam Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

**K.T. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Tình**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,12	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,24	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	9	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,002	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,004	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

**Ghi chú:**

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 041/10/2025/HH-00	<b>PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM</b> TEST REPORT Số/No: 059/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	---	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Tủ mẫu DMA Phước Thủy, ngã giao đường Tỉnh lộ 3 - Lư Giang, thôn Phước Thủy, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

  
Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG  
DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



  
Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang./ This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 815 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 55625HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại Tủ mẫu Phú Ân Nam 2 - gần ngã giao đường 23/10 - Bà Đề, Xã Diên Khánh
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Tình**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm.
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,08	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,48	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	1,0	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,7	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	12	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,003	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,8	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,015	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

**Ghi chú:**

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 042/10/2025/HH-00	<b>PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM</b> TEST REPORT Số/No: 060/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	---	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Tủ mẫu Phú Ân Nam 2 - gần ngã giao đường 23/10 - Bà Đề, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG  
DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.  
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 816.../KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 55725HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại DMA Biệt Thự, ngã giao đường Nguyễn Thiện Thuật - Biệt Thự, Phường Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

**K.T. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Tình**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,55	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	11	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,004	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,5	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,010	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

### Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 043/10/2025/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 061/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	--	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Tủ mẫu DMA Biệt Thự, ngã giao đường Nguyễn Thiện Thuật - Biệt Thự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG  
DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang./ This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



6-8-10 Trần Phú, Nha Trang



0258 3811856 - 077 384 32 38



www.ipn.org.vn



labmoitruongipn@gmail.com

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 817 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 55825HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy xử lý nước Võ Cảnh, Thôn Võ Cảnh, Phường Tây Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóá và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

**KIỂM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Tình**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,10	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,40	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,9	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	11	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,002	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,8	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,004	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,007	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

### Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 044/10/2025/HH-00	<b>PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM</b> TEST REPORT Số/No: 062/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	---	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Nhà máy xử lý nước Võ Cảnh, thôn Võ Cảnh, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

**Ghi chú:**

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG  
DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang./ This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 818 /KSBT-XN-CDHA-TDCN

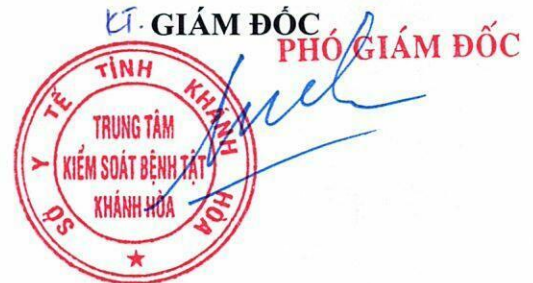


- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 55925HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy xử lý nước Xuân Phong, Thôn Phú Bình, Phường Tây Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóá và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**



**Nguyễn Đức Tình**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,07	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,25	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	11	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,029	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,006	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,006	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

### Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 045/10/2025/HH-00	<b>PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM</b> TEST REPORT Số/No: 063/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	---	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Nhà máy xử lý nước Xuân Phong, thôn Phú Bình, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

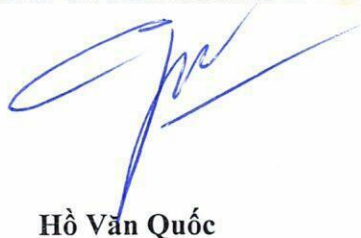
**Ghi chú:**

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

**Nhận xét:** Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

**TRƯỞNG KHOA**  
**HEAD OF DEPARTMENT**

  
**Hồ Văn Quốc**

**VIỆN TRƯỞNG**  
**V. DIRECTOR**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Đông**

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.  
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



6-8-10 Trần Phú, Nha Trang



0258 3811856 - 077 384 32 38



www.ipn.org.vn



labmoitruongipn@gmail.com

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: *819*.../KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOÀ**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 56025HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu DMA Phong Châu, ngã giao đường Đồng Nai - Phong Châu, Phường Nam Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày *16* tháng *10* năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

**K.T. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Tỉnh**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**



TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,03	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,17	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,8	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	14,2	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	8	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,002	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,7	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,005	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,008	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

**Ghi chú:**

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 046/10/2025/HH-00	<b>PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM</b> TEST REPORT Số/No: 064/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	---	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Tủ mẫu DMA Phong Châu, ngã giao đường Đồng Nai - Phong Châu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG  
DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
2. Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.  
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
3. Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 820 / KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HOA**
- Địa chỉ: 58 Yersin – Phường Tây Nha Trang – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 56125HĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại tủ mẫu Vinpearl - Trần Phú, số 07 đường Trần Phú, Phường Nha Trang
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 09/10/2025
- Ngày nhận mẫu: 09/10/2025
- Thời gian kiểm nghiệm: 09/10/2025 đến 15/10/2025
- Ngày hẹn trả kết quả: 23/10/2025
- Kết quả kiểm nghiệm: Xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA**

**Ths. Trương Thị Lan Anh**

**KT- GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Tinh**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép (***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,11	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,35	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,3	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,7	2
9	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> ) (mg/L)	TCVN 6194:1996	17,8	250
11	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/L)	TCVN 6224:1996	11	300
12	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	0,005	0,1
13	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8039:2014	0,6	11
14	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (mg/L)	HACH 8507:2015	0,003	0,9
15	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,012	0,3
16	Sulfat (Sulfate) (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) (mg/L)	HACH 8051:2014	KPH	250

### Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(\*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(\*\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(\*\*\*): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01-1:2024/BYT)



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP  
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 047/10/2025/HH-00	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 065/10/2025	Ngày / Date: 14/10/2025
--	--	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA  
Địa chỉ / Address : Số 58 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy  
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Tủ mẫu VinPearl – Trần Phú, số 07 đường Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 350 mL  
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 09/10/2025  
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 09/10/2025  
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 10/10/2025  
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Asen <sup>(a)</sup> (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(\*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

Nhận xét: Về phương diện hóa học, chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG  
DIRECTOR  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.  
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



6-8-10 Trần Phú, Nha Trang



0258 3811856 - 077 384 32 38



www.ipn.org.vn



labmoitruongipn@gmail.com